|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK**HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH**Số: 41 /HKH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đắk Lắk, ngày 31 tháng 5 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49-KL/TW của Ban Bí thư khóa XII**

**về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X**

**về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học,**

**khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

 Thực hiện Kế hoạch 455-KH/BTGTW ngày 27/3/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Công văn số 116/HD-KHVN ngày 17/4/2024 của Hội Khuyến học Việt Nam về việc Hướng dẫn Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII *( sau đây gọi tắt là Kết luận 49*) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ( *viết tắt là Chỉ thị 11*)”; căn cứ báo cáo của các địa phương, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh Báo cáo như sau:

*Phần thứ nhất*

**Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kết luận 49**

**Giai đoạn 2019 – 2024**

 **I. Sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp giữa tổ chức Hội với các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội trong thúc đẩy phong trào thi đua thực hiện Kết luận 49-KL/TW**

**1. Đối với cấp tỉnh**

Phát huy kết quả hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 11 do Tỉnh ủy tổ chức năm 2017; sau khi có Kết luận 49 ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư khóa XII, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp Ban Tuyên giáo, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan tham mưu Tỉnh ủy và UBND tỉnh ban hành kế hoạch, công văn đôn đốc triển khai Kết luận 49. Cụ thể:

a) Tỉnh ủy ban hành 02 văn bản lãnh đạo thực hiện Kết luận 49.

- Kế hoạch số 122 –KH/TU ngày 09/7/2019, Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trì (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ( *sau đây viết tắt là Kế hoạch 122)*.

- Công văn số 2539–CV/TU ngày 23/3/2023,về việc tiếp tục thực hiện Kết luận 49.

b) UBND tỉnh ban hành 08 văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận 49.

- Kế hoạch số 8097/KH- UBND ngày 03/10/2019, Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 122-KH/TU, ngày 09/7/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kế luận số 49-KL/TW (*sau đây viết tắt là Kế hoạch 8097)*.

- Kế hoạch số 5138/KH-UBND ngày 15/6/2020, kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X.

- Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 28/9/2020, về việc Hướng dẫn đánh giá, xếp loại đơn vị học tập.

- Kế hoạch số 13078/KH-UBND ngày 31/12/2021 về Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 – 2030 trên đia bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 09/5/2022 về Kế hoạch thực hiện Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “ Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 – 2030” ( *sau đây viết tắt là Kế hoạch 102)*.

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 17/8/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 – 2030” trên đia bàn tỉnh Đắk Lắk ( *sau đây viết tắt là Kế hoạch 162)*.

- Công văn số 2769/UBND - KGVX ngày 06/4/2023 về việc triển khai Công văn số 2539 – CV/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 13/3/2024 về việc triển khai Phong trào “ Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030.

Ngoài ra, ngày 02/10 hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành công văn chỉ đạo tổ chức lễ phát động “ Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời” tại Trung tâm Văn hóa tỉnh theo các chủ đề do Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

c) Sự phối hợp và hướng dẫn của Hội Khuyến học tỉnh

Quán triệt sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh đã phổ biến bốn Kế hoạch 122 và 8097, 102, 162 trong nhiều hội nghị Ban Chấp hành và hai tập Thông tin Khuyến học tỉnh Đắk Lắk năm 2019, 2023 đến 100% Hội Khuyến học cấp xã, phường, thị trấn. Đồng thời, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh đã ban hành công văn số 64/HD-HKH ngày 14/10/2019 hướng dẫn cụ thể thực hiện Kế hoạch 8097.

 Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Cựu Giáo chức tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 55/CtrPH ngày 05/7/2023 về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập ( *sau đây viết tắt là KH,KT,XDXHHT*) đến năm 2030. Hội Khuyến học tỉnh đã phối hợp Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai 03 Chương trình phối hợp đẩy mạnh phong trào KH,KT,XDXHHT trong các lực lượng vũ trang của tỉnh giai đoạn 2024 – 2026, định hướng đến năm 2030[[1]](#footnote-1).

Ngoài ra, từ năm 2019 đến nay, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh đã tham gia 37 lần góp ý kiến xây dựng văn bản các phong trào thi đua, cuộc vận đồng có liên quan công tác KH,KT,XDXHHT của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn Lao động tỉnh,…

**2.** **Đối với các địa phương**

Thực hiện Kế hoạch 122, đã có 14 /15 Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy đã ban hành kế hoạch triển khai ở địa phương[[2]](#footnote-2). Thực hiện Kế hoạch 8097, đã có 12/15 UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch triển khai[[3]](#footnote-3). Thực hiện công văn công văn số 2539 –CV/TU của Tỉnh ủy và công văn số 2769/UBND – KGVX của UBND tỉnh đã có 15/15 địa phương có văn bản đôn đốc thực hiện phong trào KH,KT,XDXHHT.

 **II**. **Việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền về công tác KH,KT,XDXHHT**

1. **Việc tổ chức phổ biến, tập huấn** **về công tác KH,KT,XDXHHT**

Từ năm 2019 đến nay, Hội Khuyến học tỉnh đã tổ chức phổ biến các chương trình, kế hoạch của Trung ương Đảng, Chính phủ, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác KH,KT,XDXHHT tại 10 kỳ họp Ban Chấp hành và 15 cuộc họp giao ban 6 tháng đầu năm và cuối năm tại các cụm thi đua địa phương.

Thường trực Hội Khuyến học tỉnh đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn, gồm: 03 hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công nhận danh hiệu các mô hình học tập cho đội ngũ cán bộ chủ chốt Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, huyện Ea Kar; 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm tra đánh giá công nhận danh hiệu Công dân học tập, Đơn vị học tập cho cán bộ các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; 01 hội nghị tập huấn kỹ thuật tham mưu thành lập hệ thống Quỹ Khuyến học cho đội ngũ cán bộ chủ chốt Hội Khuyến học cấp huyện, cấp xã. Tổng số đại biểu dự tập huấn 392 người. Phát hành 03 bộ tài liệu, 450 cuốn; mỗi cuốn từ 80 đến 100 trang.

Tương tự, ở các địa phương cũng đã tổ chức phổ biến cho cán bộ, hội viên, tiêu biểu như thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Krông Bông, Ea Kar, Lắk, M’Drắk, Krông Ana,....

1. **Công tác** **tuyên truyền về công tác KH,KT,XDXHHT**

Thường trực Hội Khuyến học duy trì phối hợp với Ban Tuyên giáo, Sở Thông tin- Truyền thông, Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Báo Dân trí, Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học,…đăng tin hoạt động KH,KT,XDXHHT của tỉnh và các địa phương.

Văn phòng Hội Khuyến học tỉnh phát hành 06 số Thông tin Khuyến học tỉnh Đắk Lắk, số lượng 1.750 bản đến 100% Hội cơ sở; nội dung chủ yếu: phổ biến các chương trình, kế hoạch của Trung ương Đảng, Chính phủ, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác KH,KT,XDXHHT; tình hình và kết quả công tác KH,KT,XDXHHT; giới thiệu các cá nhân, tập thể điển hình xuất sắc phong trào KH,KT,XDXHHT của các địa phương trong tỉnh.

**III**. **Kết quả xây dựng các mô hình học tập**

1. **Kết quả thực hiện Kế hoạch 162 của UBND tỉnh (** triển khai thực hiện Quyết định 677 của Thủ tướng Chính phủ) **đến cuối năm 2023**.

Toàn tỉnh có: 1.270.411 công dân; trong đó có: 618.982công dân đăng ký xây dựng Công dân học tập (đạt 48,72 % so với tổng số công dân toàn tỉnh), đạt danh hiệu Công dân học tập: 351.642 người (đạt 56,81 % so với tổng công dân đăng ký; ước đạt 27,68% so với tổng số công dân toàn tỉnh). Phân tích theo 03 nhóm:

 a) Công dân là nông dân và lao động khác cư trú ở vùng nông thôn: 953.344 công dân; trong đó có: 414.733 công dân đăng ký xây dựng Công dân học tập; đạt danh hiệu Công dân học tập: 245.204 người (đạt 59,12% so với đăng ký và 25,72% so với tổng số công dân là nông dân và lao động khác cư trú ở vùng nông thôn toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 14,28% ).

 b) Công dân là công nhân và lao động, tiểu thủ công, thợ sử chữa thiết bị gia dung và lao động tự do: 232.371 công dân; trong đó có: 131.301công dân đăng ký xây dựng Công dân học tập; đạt danh hiệu Công dân học tập: 63.636 người (đạt 48,47% so với đăng ký và 27,39% so với tổng số công dân là công nhân và lao động, tiểu thủ công, thợ sửa chữa thiết bị gia dụng và lao động tự do toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 12,61%)

 c) Công dân là cán bộ quản lý, công chức, viên chức, nhân viên từ cấp xã trở lên, doanh nhân, quản lý doanh nghiệp: 84.696 công dân; trong đó có: 72.948 công dân đăng ký xây dựng Công dân học tập; đạt danh hiệu Công dân học tập: 42.802 người người (đạt 58,67% so với đăng ký và 50,54 % so với tổng số công dân là cán bộ quản lý, công chức, viên chức, nhân viên từ cấp xã trở lên, doanh nhân, quản lý doanh nghiệp toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 9,46%).

**2**. **Kết quả thực hiện Kế hoạch 102 của UBND tỉnh (** triển khai thực hiện Quyết định 387 của Thủ tướng Chính phủ) **đến cuối năm 2023.**

 a) Xây dựng mô hình Gia đình học tập: Toàn tỉnh có: 507.373 hộ; trong đó có: 372.853 hộ đăng ký xây dựng Gia đình học tập; đạt danh hiệu Gia đình học tập: 296.349 hộ (đạt 76,48% so với đăng ký và 58,83 % so với tổng số gia đình toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 11,17% ).

 b) Xây dựng mô hình Dòng họ học tập: Toàn tỉnh có: 717 dòng họ/hội đồng hương có tổ chức Ban khuyến học; trong đó có: 441 dòng họ/hội đồng hương đăng ký xây dựng Dòng họ học tập; đạt danh hiệu Dòng họ học tập: 348 dòng họ/hội đồng hương (đạt 78,91% so với đăng ký và 48,54 % so với tổng số dòng họ/hội đồng hương có tổ chức Ban khuyến học toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 16,46% ).

 c) Xây dựng mô hình Cộng đồng học tập cấp thôn/ buôn/ tổ dân phố: Toàn tỉnh có: 2.191 thôn/ buôn/ tổ dân phố; trong đó có: 1.894 thôn/ buôn/ tổ dân phố đăng ký xây dựng Cộng đồng học tập; đạt danh hiệu Cộng đồng học tập: 1.612 thôn/ buôn/ tổ dân phố ( đạt 85,11% so với đăng ký và 73,57 % so với tổng số thôn/ buôn/ tổ dân phố toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 vươt 23,57% ).

 d) Xây dựng mô hình Đơn vị học tập: Toàn tỉnh có: 1.361 cơ quan/ trường học/đơn vị có tổ chức Chi hội, Ban khuyến học; trong đó có: 1.241 cơ quan/ trường học/đơn vị đăng ký xây dựng Đơn vị học tập; đạt danh hiệu Đơn vị học tập: 1.050 cơ quan/ trường học/đơn vị (đạt 84,61% so với đăng ký và 77,15 % so với tổng số cơ quan/ trường học/đơn vị có tổ chức Ban khuyến học toàn tỉnh; so với mục tiêu năm 2025 còn phấn đấu tiếp 2,85% ).

1. **Đánh giá tác động của việc thực hiện các kế hoạch xây dựng các mô hình học tập**

Phát huy kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị 11 của Ban Bí thư và kết quả thực hiện Quyết định 281 của Thủ tướng Chính phủ, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Đắk Lắk đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Kế hoạch 102, 162. Quá trình thực hiện đã thúc đẩy phong trào học tập suốt đời gắn kết với Chương trình “Xây dựng nông thôn mới”, “Xây dựng đô thị văn minh” , “Giảm nghèo” và cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở các địa phương.

Sự phối hợp vào cuộc của các cơ quan xây dựng Đảng, các ngành quản lý Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan tuyên truyền,…đã tác động nhận thức trong xã hội về xã hội học tập ngày càng rõ hơn, trách nhiệm của chính quyền các cấp về xây dựng các mô hình học tập có nhiều chuyển biến tốt hơn.

 Hội Khuyến học các cấp đã thực hiện tốt chức năng nòng cốt liên kết xã hội, kiên trì vận động nhân dân hưởng ứng thực hiện các Kế hoạch 102, 162. Qua đó, tổ chức hội và hội viên phát triển[[4]](#footnote-4); nội dung hoạt động tổ chức hội ngày càng phong phú, thiết thực hơn.

Kết quả công tác của Hội Khuyến học các cấp đã hỗ trợ ngành Giáo dục các địa phương duy trì sỹ số học sinh, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học; duy trì, nâng cao chất lượng xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

**IV**. **Xây dựng tổ chức Hội và phát triển hội viên**

**1.** **Phát triển tổ chức Hội đến cuối năm 2023**

* Tổng số Hội Khuyến học huyện, thị xã, thành phố: 15/15 đơn vị.
* Tổng số Hội Khuyến học cơ sở: 184 hội. Trong đó: 183/184 Hội khuyến học xã, phường, thị trấn[[5]](#footnote-5); 01 Hội Khuyến học trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk.
* Tổng số Chi hội khuyến học: 3120 chi. Trong đó, 2191 chi hội khuyến học thôn/buôn/tổ dân phố; 929 chi hội khuyến học trường mầm non, phổ thông. Tổng số Ban hội khuyến học: 908 ban. *Số Chi, Ban khuyến học có nhiều thay đổi do thực hiện Nghị quyết 18, 19 sắp xếp lại hệ thống thôn/buôn/tổ dân phố và mạng lưới trường học và điều chỉnh tên chi, ban theo công văn số 255/HD-KHVN của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam.*

Hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan chuyên trách thuộc, trực thuộc tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; tổ chức xã hội – nghề nghiệp; các tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND tỉnh ( *sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh)* chưa thành lập Ban Khuyến học.

**2. Phát triển hội viên** **đến cuối năm 2023**

* Tổng số hội viên: 521.817 người, tăng 147.179 hội viên ( tăng 39,28%) so với năm 2019. Trong đó, hội viên là đảng viên là 48.843 người ( đạt 55,96% so với tổng số đảng viên trong toàn tỉnh). Tiểu biểu các địa phương: Buôn Ma Thuột, Cư M’gar, Krông Năng, M’Drắk,…
* Tỷ lệ hội viên/số dân của tỉnh: 26,05%; tăng 6,64% so với năm 2019. Vượt chỉ tiêu Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 2021 – 2026) là 1,05%. Tiêu biểu như các địa phương: Buôn Hồ, Krông Ana, Krông Bông, Krông Năng, Ea Súp, Cư M’gar, Cư Kuin[[6]](#footnote-6).

**3.Việc thực hiện chế độ chính sách đối với Hội và cán bộ chuyên trách**

Năm 2023, hệ thống Hội Khuyến học từ tỉnh đến cấp xã đều được công nhận tổ chức xã hội đặc thù, được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Toàn tỉnh, ngân sách cấp cho hệ thống Hội Khuyến học gần 3,22 tỷ đồng. Nguồn ngân sách trên được các cấp hội chi hoạt động Ban chấp hành và chi trả thù lao cho đội ngũ cán bộ chuyên trách[[7]](#footnote-7).

Tuy nhiên, việc cấp kinh phí giữa các địa phương rất khác nhau: huyện Krông Búk không cấp kinh phí chi thường xuyên nên không bố trí cán bộ chuyên trách ở 100% Hội cơ sở. Ở huyện Ea H’leo, 06 xã ( Ea Sol, Ea Nam, Ea Hiao, Ea Ral, Ea Khal, Ea H’Leo) do không cấp kinh phí nên không triển khai kế hoạch 387 và 677. Ở huyện Ea Súp việc chi trả thù lao cho cán bộ hội không thống nhất; chỉ chi đủ chế thù lao quy định cho chủ tịch, phó chủ tịch ở 04/10 xã, còn 03/10 xã chi trả 50% và 03/10 xã chi trả 40% chế thù lao quy định.

**V.** **Kết quả vận động xã hội hỗ trợ học sinh vượt khó, trao học bổng học sinh nghèo hiếu học, phát triển Quỹ khuyến học**

**1.** **Kết quả hoạt động khuyến học, khuyến tài**

 Hoạt động vận động nhân dân chăm lo hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được các cấp hội duy trì thường xuyên. Mỗi năm có hai đợt tập trung:

 - Sau Tết Nguyên Đán, Hội Khuyến học các cấp phối hợp các tổ chức đoàn thể, các cơ quan, trường học tổ chức vận động học sinh bỏ học trở lại trường, vận động các nguồn lực xã hội hỗ trợ học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học, khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập, thi đấu thể thao, khởi nghiệp và sáng tạo khoa học kỹ thuật.

 - Triển khai Tháng 9 Khuyến học và kỷ niệm Ngày truyền thống Hội Khuyến học Việt Nam (02/10), Hội Khuyến học các địa phương đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Kết quả 5 năm (2019 - 2023):Vận động được 1.640 học sinh[[8]](#footnote-8) bỏ học trở lại trường và vận động 1.313 học viên các lớp XMC, Phổ cập GD THCS[[9]](#footnote-9).

Nguồn kinh phí, vật chất vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh nghèo vượt khó, học sinh nghèo hiếu học tăng trưởng hàng năm, năm sau cao hơn năm trước. Trong 5 năm: Tổng kinh phí ( bao gồm vật chất quy ra tiền) vận động được 181.527,22 triệu đồng. Đến 2023 bình quân tiền vận động xã hội/ người dân là 25.645 đồng, tăng hơn năm 2019 là 9.674 đồng/ người dân.

Tổng chi hỗ trợ, khen thưởng học sinh trong 5 năm là 124.081,87 triệu đồng. Trong đó: 50,2% chi hỗ trợ học sinh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó ( bao gồm: tặng 1.171 máy[[10]](#footnote-10) vi tính cho học sinh, nhà trường và tặng 1.851 xe đạp[[11]](#footnote-11) cho học sinh khó khăn); 15,05% chi cấp học bổng học sinh nghèo hiếu học; 34,75% khen thưởng học sinh có thành tích học tập, rèn luyện xuất sắc.

2. **Phát triển Quỹ Khuyến học**

Hiện nay, toàn tỉnh chỉ có Quỹ Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đã được UBND tỉnh cho phép thành lập và công nhận Điều lệ ( tại Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh), tổng quỹ năm 2023 là 3.027,13 triệu đồng. Ngoài ra, Hội Khuyến học thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Ea Kar đang tiến hành các thủ tục để thành lập quỹ theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

**V.** **Đánh giá những việc đã làm được, những vướng mắc khó khăn, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm**

**1. Những việc đã làm được và nguyên nhân**

Kết luận 49 của Trung ương Đảng và các chỉ thị, quyết định của Chính phủ về KH,KT,XDXHHT đã được cụ thể hóa bằng các kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh và triển khai kịp thời đến cơ sở, địa phương. Nhận thức trong xã hội về công tác KH,KT,XDXHHT đã có nhiều chuyển biến; đông đảo nhân dân tham Hội Khuyến học (26,05%) và hưởng ứng phong trào “ Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030.

Tổ chức Hội Khuyến học các cấp ngày càng được củng cố. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Hội có nhiều tiến bộ: Quy mô tổ chức Hội và hội viên phát triển ( tăng hơn so với năm 2019 là 6,64%); Hoạt động phong trào KH, KT ngày càng hiệu quả, hỗ trợ thiết thực cho sự phát triển giáo dục và đào tạo của địa phương ( mỗi năm khoảng trên 65% học sinh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó, học sinh nghèo hiếu học được hỗ trợ đến trường). Hội Khuyến học cơ sở đã thực hiện tốt chức năng nòng cốt liên kết xã hội vận động nhân dân hưởng ứng kế hoạch, chương trình xây dựng các mô hình học tập. Hội Khuyến học tỉnh duy trì danh hiệu “ Đơn vị xuất sắc” trong phong trào thi đua KH,KT,XDXHHT do Trung ương Hội Khuyến học trao tặng.

Nguyên nhân chính, trước tiên là 15/15 Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và 3/3 Đảng ủy lực lượng vũ trang đã chấp hành nghiêm túc các kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, quan tâm lãnh đạo công tác KH,KT,XDXHHT ở địa phương, đơn vị. Thứ hai, hầu hết đội ngũ cán bộ chủ chốt Hội Khuyến học các cấp tâm huyết với sự nghiệp Khuyến học; đoàn kết, nỗ lực cùng với tổ chức Hội khắc phục khó khăn, kiên trì vận động và hướng dẫn nhân dân hưởng ứng phong trào thi đua KH,KT,XDXHHT.

1. **Những vướng mắc khó khăn, hạn chế, nguyên nhân**
2. **Những vướng mắc khó khăn, hạn chế**

Thứ nhất, hầu hết các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện còn hạn chế trong việc triển khai thực hiện Kết luận 49 và các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo[[12]](#footnote-12), Quyết định của Hội Khuyến học Việt Nam[[13]](#footnote-13) về xây dựng Đơn vị học tập, Công dân học tập.

Thứ hai, Hội Khuyến học là tổ chức xã hội được UBND tỉnh xác định Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk, được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tại các Kế hoạch 8097, 102, 162. Phần lớn Hội Khuyến học các cấp được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên. Tuy nhiên, việc phân bổ kinh phí cho một số Hội cấp xã còn hạn hẹp, thiếu thống nhất[[14]](#footnote-14).

Thứ ba, toàn tỉnh hiện nay chỉ có xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn không có Hội Khuyến học[[15]](#footnote-15).

Thứ tư, hầu hết đội ngũ cán bộ chủ chốt chuyên trách tuổi đời cao, năng lực tiếp cận các ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế, dẫn đến nhiều khó khăn, bất cập trước yêu cầu thực hiện quản lý xây dựng các mô hình học tập.

1. **Nguyên nhân chính**

Ba nguyên nhân vướng mắc khó khăn, hạn chế thứ nhất là do (1) thiếu sự quan tâm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị về triển khai thực hiện Kết luận 49; (2) do của Bộ GD&ĐT, Hội Khuyến học Việt Nam thay đổi các văn bản quy định về đánh giá, công nhận Công dân học tập, Đơn vị học tập; (3) Thiếu sự liên thông giữa việc thực hiện Kết luận 49 với các quy định về đánh giá tổ chức Đảng và đản viên, quy định đánh giá thi đua của công chức, viên chức và cơ quan, đơn vị hàng năm.

Hai nguyên nhân vướng mắc khó khăn, hạn chế thứ hai là do (1) Chính quyền địa phương lúng túng trong việc cân đối phân bổ kinh phí cho Hội Khuyến học hoạt động và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quyết định 387, 677; (2) do quy định tại Điều 2, Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/7/2011 của UBND tỉnh mà một số Hội Khuyến học xã không được xác định Hội có tính chất đặc thù.

Nguyên nhân vướng mắc khó khăn, hạn chế thứ ba thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của UBND huyện Buôn Đôn.

Nguyên nhân vướng mắc khó khăn, hạn chế thứ tư là do đặc điểm riêng của Hội Khuyến học, Hội chưa phát huy được tốt Chương trình phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo.

1. **Kinh nghiệm**

**Một**, để việc thực hiện Kết luận 49 có hiệu quả thiết thực, tăng cường chất lượng hoạt động của hệ thống Hội Khuyến học các cấp, thúc đẩy phong trào KH,KT,XDXHHT ở các địa phương, cơ quan, đơn vị thì cần có kế hoạch kiểm tra liên ngành do Ban Tuyên giáo chủ trì, và tham gia là các cơ quan đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ trong Kế hoạch 8097.

**Hai,** việc đánh giá công tác Hội 6 tháng đầu năm và cuối năm phải thực hiện thường xuyên, trong đó coi trọng nội dung đánh giá kết quả tham mưu của các cấp Hội tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy, Chính quyền địa phương, tháo gỡ kịp thời các khó khăn đối với tổ chức Hội; đẩy mạnh phong trào KH,KT,XDXHHT gắn kết các cuộc vận động, phong trào thi đua.

**Ba**, tiếp tục mở rộng các chương trình phối hợp giữa Hội Khuyến học với các tổ chức đoàn thể, các lực lượng vũ trang, các ngành liên quan. Tập trung ba nhiệm vụ chính: Phát triển tổ chức hội và hội viên; đẩy mạnh hoạt động khuyến học, khuyến tài; xây dựng các mô hình học tập.

*Phần thứ hai*

**Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện khuyến học,**

**khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong thời gian tới**

1. **Phương hướng**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch 122, 8097 gắn kết Phong trào “ Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030. Phấn đấu thực hiện thắng lợi Kết luận 49, xây dựng Hội và giữ vững danh hiệu “ Đơn vị thi đua xuất sắc”.

1. **Nhiệm vụ và giải pháp**
2. Đẩy mạnh tuyên truyền công tác KH,KT,XDXHHT, vận động các tổ chức hội và cán bộ, hội viên tích cực hưởng ứng Phong trào “ Đắk Lắk thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” giai đoạn 2023 – 2030; thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc và Đại hội Đảng các cấp.
3. Phối hợp hướng dẫn triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp đã ký kết, tiếp tục mở rộng các chương trình phối hợp giữa Hội Khuyến học với các tổ chức đoàn thể. Tổ chức thành công hội nghị các Tổ chức Tôn giáo chung tay đẩy mạnh Phong trào xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời trên đia bàn tỉnh.
4. Hướng dẫn các địa phương tổ chức đại hội hết nhiệm kỳ đúng quy định của pháp luật; tiếp tục tháo gỡ khó khăn để tổ chức Hội Khuyến học xã Ea Bar ( huyện Buôn Đôn) và phát triển Chi hội Khuyến học các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập.
5. Tiếp tục triển khai các giải pháp hoàn thành mục tiêu các Kế hoạch 102, 162 về xây dựng các mô hình Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng tôn giáo học tập, Cộng đồng học tập ( cấp thôn/buôn/tổ dân phố), Đơn vị học tập. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh triển khai Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện,tỉnh và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, công nhân “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; tổ chức hội nghị sơ kết năm 2026 và tổng kết 2030 về thực hiện Đề án XĐXHHT.
6. Đẩy mạnh công tác KH,KT phấn đấu mỗi năm học có trên 85% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ đến trường; phát triển hệ thống Quỹ Khuyến học từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn.
7. Tổ chức nghiêm túc việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49, trên cơ sở đó để xây dựng kế hoạch tổng kết vào năm 2030.

*Phần thứ ba*

**Những đề xuất kiến nghị**

Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk có một số ý kiến như sau:

1. **Đối với Ban Bí thư Trung ương Đảng**

Việc triển khai thực hiện Kết luận 49 không chỉ là động lực rất lớn đối với sự phát triển tổ chức Hội Khuyến học và có tác động lớn đến toàn xã hội về nhận thức, trách nhiệm học tập suốt đời, XDXHHT. Vì vậy, sau đợt sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 49, kính đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng có kết luận mới về đẩy mạnh công tác KH,KT,XDXHHT tiếp cận kịp thời các xu thế mới trong lĩnh vực giáo dục và chuyển đổi, cơ cấu lại lực lượng lao động của cuộc cách mạng công nghệ 4.0.

1. **Đối với Chính phủ**

Hiện nay, việc thực hiện Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (*gọi tắt là Nghị định 45*) ở các địa phương đang gặp nhiều khó khăn như: tổ chức thực hiện Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; vấn đề bố trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội hóa, phát triển quỹ khuyến học; vấn đề thực hiện chế độ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm của Hội... Kính đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành hữu quan xem xét sửa đổi Nghị định 45 hoặc ban hành Nghị định mới.

1. **Đối với Hội Khuyến học Việt Nam**

Hiện nay, việc thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện,tỉnh và Quyết định số 242/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội KHVN ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “ Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2021 – 2030 đang có chồng chéo về thẩm quyền đánh giá, công nhận “ Đơn vị học tập” đối với các cơ sở giáo dục trong phạm vi cấp xã. Kính đề nghị Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện.

1. **Đối với Tỉnh ủy và UBND tỉnh**

Kính đề nghị Tỉnh ủy và UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch 122 và Kế hoạch 8097.

**TM. THƯỜNG TRỰC HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH**

**CHỦ TỊCH**

*Đã ký*

 **Phạm Đăng Khoa**

**Nơi nhận:**

-Hội KHVN (để báo cáo)

-TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (để báo cáo)

-Ban TG TU, Sở NV, GD&ĐT (để P/ hợp)

-HKH các huyện, thị xã, thành phố

-Lưu VP

1. Chương trình số 39/CtrPH/HKH-BCHQS ngày 13/5/2024; Chương trình số 2019/CtrPH-BĐBP-HKH ngày 04/5/2024; Chương trình số 59/CtrPH-CAT-HKH ngày 27/02/2024 [↑](#footnote-ref-1)
2. Huyện ủy Buôn Đôn chưa có kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 122 [↑](#footnote-ref-2)
3. UBND huyện Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Năng chưa có kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 8097 [↑](#footnote-ref-3)
4. 100% thôn/buôn/tổ dân phố, trường học có chi hội khuyến học; nâng tỷ lệ hội viên/ dân số của toàn tỉnh trên 25% [↑](#footnote-ref-4)
5. Hội Khuyến học xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, bị giải thể năm 2022, đến nay chưa thành lập lại [↑](#footnote-ref-5)
6. Tỷ lệ hội viên/số dân của Buôn Hồ (37,76%), Krông Ana (31,00%), Krông Bông (30,08%), Krông Năng(29,95%), Ea Súp (28,74%), Cư M’gar (26,75%), Cư Kuin (26,13%). [↑](#footnote-ref-6)
7. Thù lao cho lãnh đạo Hội:Cấp tỉnh: 01 Phó Chủ tịch thường trực: 3.0; 01 Ủy viên Thường trực: 2,25. Cấp huyên: 15 Chủ tịch: 2,60; 15 Phó Chủ tịch: 1,95. Cấp xã: 135 Chủ tịch:1,0; 151 Phó Chủ tịch: 0,75. [↑](#footnote-ref-7)
8. Học sinh bỏ học trở lại trường huyện Buôn Đôn (51 hs), Krông Ana (178 hs), Lắk (405 hs), M’Drắk (143 hs), Buôn Hồ (36 hs), Buôn Ma Thuột (70 hs), Cư M’gar (129 hs), Ea Súp (221 hs), Cư Kuin (157 hs), Krông Bông(35 hs), Kr ông Năng (21hs), Ea H’Leo (12 hs),... [↑](#footnote-ref-8)
9. Học viên XMX và PCGD huyện Krông Ana ( 445 hv), Krông Bông (391 hv), M’Drắk (57 hv), Buôn Ma Thuột (250 hv), Lắk (73hv),... [↑](#footnote-ref-9)
10. Số lượng máy tính tặng trường học: huyện Buôn Đôn ( 12 máy), Cư Kuin (40 máy), Cư M’gar( 68 máy), Krông Bông (56 máy), Buôn Hồ (90 máy), Lắk(329 máy), Kr ông Năng (20 máy) [↑](#footnote-ref-10)
11. Số lượng xe đạp tặng học sinh: Buôn Hồ (82 xe), Buôn Đôn ( 18 xe), Cư Kuin (126 xe), Cư M’gar (845 xe), Krông Bông (211 xe), Krông Ana (59 xe), Krông Pắc (10 xe), Lắk (233 xe), M’Drắk(13 xe), Buôn Ma Thuột ( 208 xe), Krông Năng (22 xe), Ea Kar (101 xe), Ea H’Leo (88 xe), Ea Súp (59 xe), Bộ đội Biên phòng ( 16 xe),.. . [↑](#footnote-ref-11)
12. Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp tỉnh và cấp huyện(cũ); Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” cấp huyện,tỉnh (mới) [↑](#footnote-ref-12)
13. Quyết định số 244/QĐ-KHVN ngày 28/7/2022 của Hội KHVN ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu CDHT giai đoạn 2021 – 2030 (cũ); Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Hội KHVN ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận các danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021 – 2030 (mới). [↑](#footnote-ref-13)
14. Huyện Krông Búk không cấp kinh phí chi thường xuyên cho 100% Hội cơ sở. Huyện Ea H’leo, 06 xã ( Ea Sol, Ea Nam, Ea Hiao, Ea Ral, Ea Khal, Ea H’Leo) không cấp kinh phí thực Quyết định 387 và 677. Huyện Ea Súp chỉ chi đủ chế thù lao quy định cho chủ tịch, phó chủ tịch ở 04 xã, còn 03 xã chi trả 50% và 03 xã chi trả 40% chế thù lao quy định. [↑](#footnote-ref-14)
15. Trước năm 2021, xã này đã có Hội Khuyến học với 29 chi hội, ban khuyến học ( trong đó có 19 chi hội khuyến học thôn/buôn; 02 chi hội khuyến học cơ quan và 08 ban khuyến học trường học), có tổng số hội viên là 2064 người. Nhưng do khuyết điểm của Ban Chấp hành không tổ chức được đại hội cuối nhiệm kỳ, UBND huyện Buôn Đôn đã quyết định giải thể. Từ năm 2022 đến nay, Hội Khuyến học tỉnh đã hai lần đề nghị UBND huyện thành lập Hội Khuyến học xã Ea Bar, nhưng vẫn chưa có kết quả. [↑](#footnote-ref-15)